

DỰ THẢO

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng,
an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15);

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số .../TTr-SXD ngày ... tháng ... năm 2026 về việc ban hành Quyết định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Các nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng không được quy định trong Quyết định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Nguyên tắc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

Việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng cho các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) phải đảm bảo nguyên tắc thống nhất, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 3. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng: Công trình dân dụng, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình công nghiệp nhẹ, công trình sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, công trình giao thông, trừ các công trình quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và môi trường, trừ các công trình quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Sở Công Thương thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp, trừ các công trình quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế Đông Nam và khu công nghiệp được giao quản lý, trừ các công trình quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng:

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

a) Quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn, đơn đốc triển khai công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Tổ chức rà soát các công trình xây dựng từ cấp II trở lên thuộc đối tượng phải

đánh giá an toàn công trình trên địa bàn và yêu cầu chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình; Tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình từ cấp II trở lên chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

Tiếp nhận thông tin, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý đối với hạng mục công trình, công trình từ cấp II trở lên có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

Xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình từ cấp II trở lên hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

Tổ chức phá dỡ công trình xây dựng từ cấp II trở lên thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

Giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng từ cấp II trở lên trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

c) Chủ trì tổ chức giám định xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

d) Hướng dẫn, phổ biến cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Đôn đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra sự tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng theo thẩm quyền.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp xã theo kế hoạch (ít nhất ba năm một lần) hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất (khi cần thiết) công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý.

e) Hướng dẫn, đơn đốc công tác bảo trì đối với các chủ quản lý, sử dụng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình thuộc chuyên ngành quản lý, trong đó:

Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với các công trình quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này;

Sở Công Thương đối với các công trình quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn, đơn đốc triển khai công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Tổ chức rà soát các công trình xây dựng từ cấp II trở lên thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn và yêu cầu chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình; Tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình từ cấp II trở lên chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

Tiếp nhận thông tin, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý đối với hạng mục công trình, công trình từ cấp II trở lên có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

Xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình từ cấp II trở lên hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

Tổ chức phá dỡ công trình xây dựng từ cấp II trở lên thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

Giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng từ cấp II trở lên trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

c) Chủ trì tổ chức giám định xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

d) Hướng dẫn, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về

quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công hình xây dựng.

đ) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất (khi cần thiết) công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý hoặc khi được Sở Xây dựng đề nghị.

e) Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo trì đối với các chủ quản lý, sử dụng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế Đông Nam và khu công nghiệp được giao quản lý quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

Tổ chức rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình thuộc thẩm quyền quản lý và yêu cầu chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình; Tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho khai thác, sử dụng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

Xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

Tổ chức phá dỡ công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

Giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

c) Báo cáo sự cố công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

d) Khai báo, báo cáo và giải quyết sự cố do máy, thiết bị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

đ) Chủ trì tổ chức giám định xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm

quyền quản lý theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

e) Hướng dẫn, phổ biến cho các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

g) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất (khi cần thiết) công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý hoặc khi được Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành yêu cầu.

h) Hướng dẫn, đơn đốc công tác bảo trì đối với các chủ quản lý, sử dụng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ và các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

b) Tổ chức rà soát các công trình xây dựng từ cấp III trở xuống thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn và yêu cầu chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình; Tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình từ cấp III trở xuống chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP. Phối hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức rà soát các công trình xây dựng từ cấp II trở lên thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn và yêu cầu chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình.

c) Tiếp nhận thông tin, xử lý đối với hạng mục công trình, công trình từ cấp III trở xuống có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP. Phối hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận thông tin, xử lý đối với hạng mục công trình, công trình từ cấp II trở lên có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

d) Xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

đ) Phá dỡ công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại

Điều 44 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

e) Chủ trì giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng từ cấp III trở xuống trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

g) Báo cáo sự cố công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

h) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình khai báo, báo cáo và giải quyết sự cố do máy, thiết bị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

i) Hướng dẫn, phổ biến cho các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

k) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất (khi cần thiết) công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý hoặc khi được Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành yêu cầu.

l) Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo trì đối với các chủ quản lý, sử dụng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý.

m) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

n) Phân công cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng trực thuộc phối hợp, tham gia với Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam trong việc kiểm tra, giải quyết sự cố, giám định chất lượng, xử lý công trình có dấu hiệu nguy hiểm, phá dỡ công trình, công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng, ... đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

Điều 5. Chế độ báo cáo

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo sự cố công trình xây dựng, sự cố do máy, thiết bị xảy ra trên địa bàn quản lý về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng và các tổ chức có liên quan để kịp thời tổ chức giải quyết sự cố theo quy định.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo gửi Sở Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công các công trình xây dựng do đơn vị quản lý trước ngày 05 tháng 6 và trước ngày 05 tháng 12 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động nghiêm trọng và khi có vi phạm lớn về chất

lượng công trình.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động nghiêm trọng và khi có vi phạm lớn về chất lượng công trình.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc yêu cầu cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026 và thay thế Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nghệ An;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và PT&TH Nghệ An;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CN (TP, CV N.A.Tuấn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Phú Hiền